CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Date: 2023.01.06 10:51:54 +07'00'

true friend KIM Vietnam Fund Management Company

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2023
Ho Chi Minh City, January 06, 2023

Số/ *No .:* 20230106/KTGD/FUEKIV30-CBTT

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi : Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*
To : Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ *Authorized Participants/ Investors*

- Tên quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF KIM GROWTH VN30/ *KIM GROWTH VN30 ETF*
- Mã chứng khoán/*Securities symbol:* **FUEKIV30**
- Tên Công ty Quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/
  Fund Management company: *KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.*
- Tên Ngân hàng giám sát/
  Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/
  Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:* 05/01/2023
- Đơn vị tính lô ETF/ *Unit:* 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/
  1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ ***We announce the creation basket as follow:***

STT *No.*	Mã chứng khoán *Securities code*	Số lượng *Volume*	Tỷ lệ % trong danh mục *Weight (%)*
I. Chứng khoán/ ***Securities***			
1	ACB	1,900	6.28%
2	BID	100	0.59%
3	BVH	100	0.70%
4	CTG	500	2.08%
5	FPT	600	7.00%
6	GAS	100	1.53%
7	GVR	100	0.22%
8	HDB	1,100	2.62%
9	HPG	2,100	5.94%
10	KDH	300	1.22%
11	MBB	1,700	4.45%
12	MSN	400	5.79%
13	MWG	700	4.44%
14	NVL	500	1.02%
15	PDR	200	0.44%
16	PLX	100	0.51%
17	POW	300	0.48%
18	SAB	100	2.50%
19	SSI	700	1.94%
20	STB	1,200	4.08%
21	TCB	1,500	5.97%
22	TPB	500	1.60%
23	VCB	300	3.62%
24	VHM	800	5.72%
25	VIB	800	2.32%
26	VIC	600	4.90%
27	VJC	200	3.22%
28	VNM	600	6.94%
29	VPB	3,100	8.54%
30	VRE	600	2.50%
II. Tiền/ ***Cash***			
	Tiền/ *Cash* (VND)	5,705,277	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value*
+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value* : (VND) 680,040,000
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* : (VND) 685,745,277
- Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* : (VND) 5,705,277
- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*
+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*
+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

S.G.P: 59 - C.T.T.N
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QU KIM VIỆT NAM
QUẬN 1 - T.P HỒ C

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash:*

STT *No.*	Mã chứng khoán *Securities code*	Tiền thay thế tương ứng 1 CP/ *Cash Substitution per share* (VND)	Đối tượng áp dụng/ *Applied to*	Lý do/ *Reason*
1	ACB	22,650	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
2	BID	40,800	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ *Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC*
3	BVH	47,700	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ *Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC*
4	FPT	80,000	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
5	HDB	16,350	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
6	MBB	17,950	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
7	MWG	43,500	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
8	SSI	19,000	SSI	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ *Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC*
9	TCB	27,300	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
10	TPB	22,000	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
11	VIB	19,900	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*
12	VPB	18,900	Nhà đầu tư nước ngoài/ *Foreign Investors*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *The stock reaches foreign ownership limit*

- Các chỉ tiêu khác/ ***Other criteria:***

Chỉ tiêu/ *Criteria*	Kỳ này/ *This period* (*) 05/01/2023	Kỳ trước/ *Last period* (**) 4/01/2023	Chênh lệch/ *Difference*
1. Số lô đã phát hành thêm/ *Creation units issued*			-
2. Số lô đã mua lại/ *Creation units redeemed*			-
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ *Outstanding shares*	61,500,000	61,500,000	-
4. Giá đóng cửa (VND/ ccq)/ *Closing price*	6,890.00	6,940.00	(50.00)
5. Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ *Net asset value at valuation date*			
của quỹ ETF/ *of the Fund*	421,733,345,889	420,578,328,716	1,155,017,173
của 1 lô CCQ ETF/ *per ETF creation unit*	685,745,277	683,867,201	1,878,076
của 1 CCQ/ *per Share*	6,857.45	6,838.67	18.78
6. Chỉ số tham chiếu/ *Tracking Index*	1,061.90	1,050.15	11.75

(*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 4/01/2023 / *Item 5 is net asset value at 4/01/2023*

(**) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 3/01/2023 / *Item 5 is net asset value at 3/01/2023*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ

Authorised Representative of Fund Management Company

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT MINH

Yun Hang Jin

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN